CTCP Dịch vụ Bến Thành

FireAnt

Ngày 31/03/2024	12,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**0%**	**0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	12,000 - 12,480
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	38
Số lượng CPLH (CP)	3,150,747
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	4.8%
Beta	-
EPS	820
P/E	14.6

DT thuần
Q1/24
2.54
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.46| 21.9%
YoY: ▲ 0.68| 36.3%

LN trước thuế
Q1/24
0.72
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.10| -12.6%
YoY: ▼0.07| -9.3%

LN sau thuế
Q1/24
0.56
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.08| -12.7%
YoY: ▼0.06| -9.8%

ROA
2023
6.5%
+/- YoY: ▲ 1.9%

DT thuần
2023
7.71
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.32| 4.3%

LN trước thuế
2023
3.40
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.00| 41.7%

LN sau thuế
2023
2.67
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.80| 42.5%

ROE
2023
6.9%
+/- YoY: ▲ 2.0%

Cơ cấu sở hữu

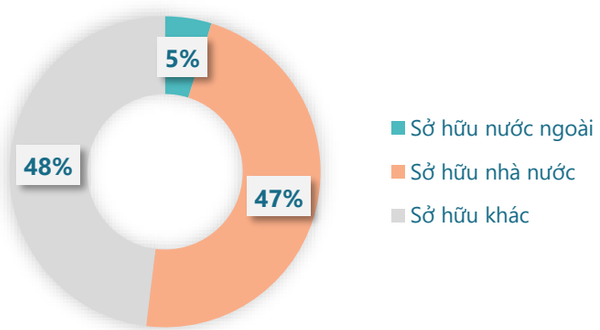

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

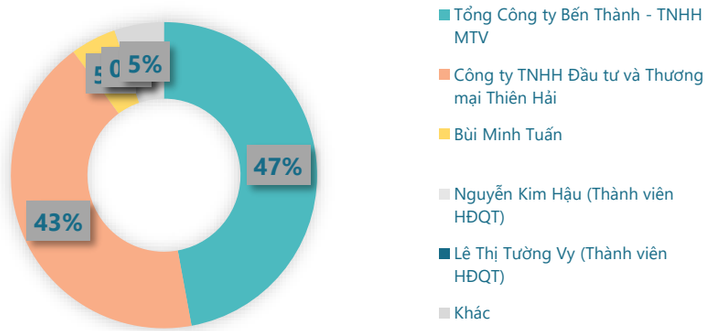

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

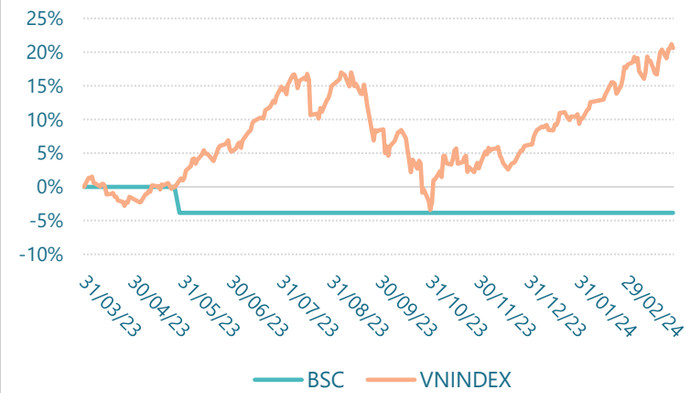

Kết quả kinh doanh

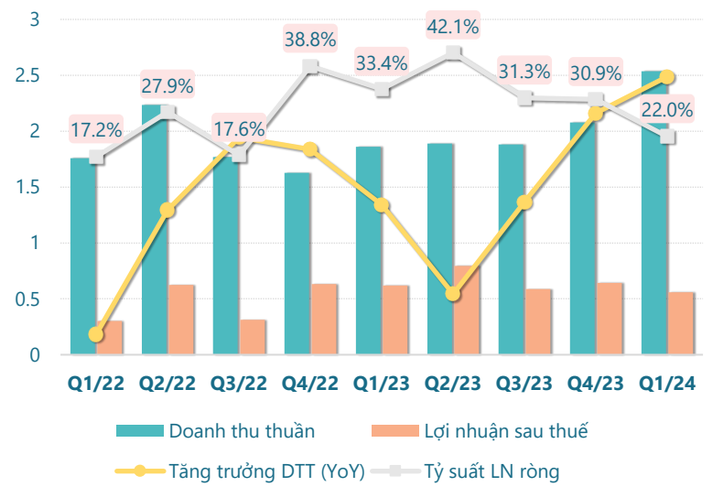

(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế

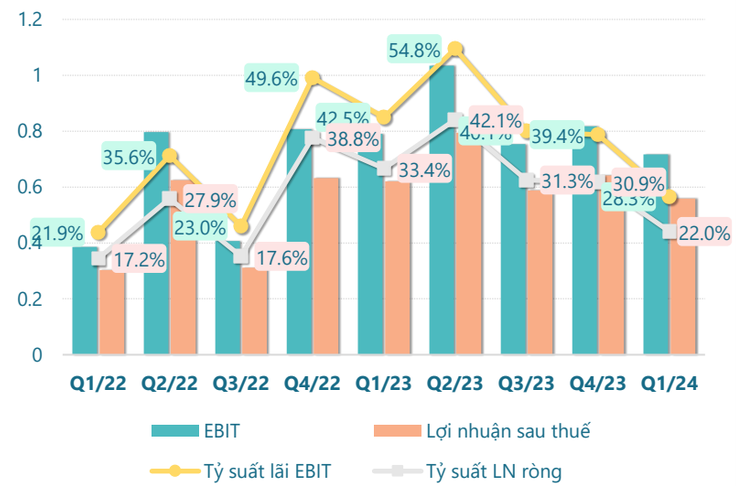

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

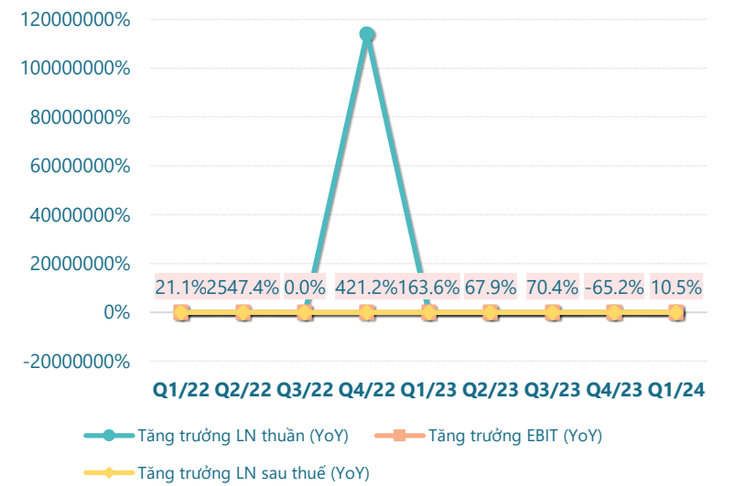

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận

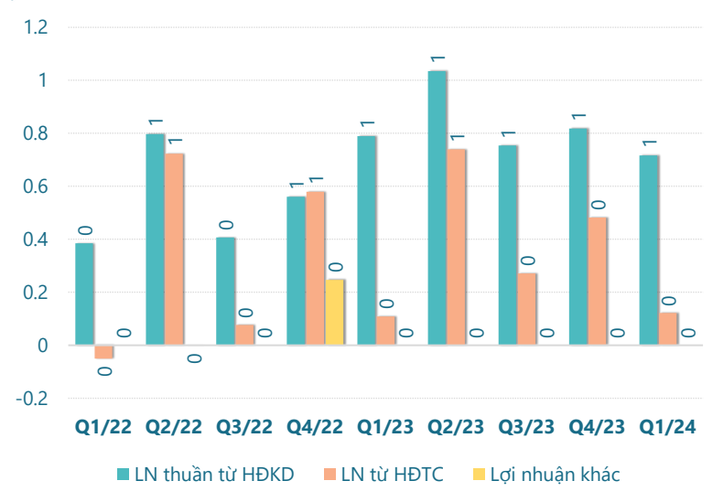

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí

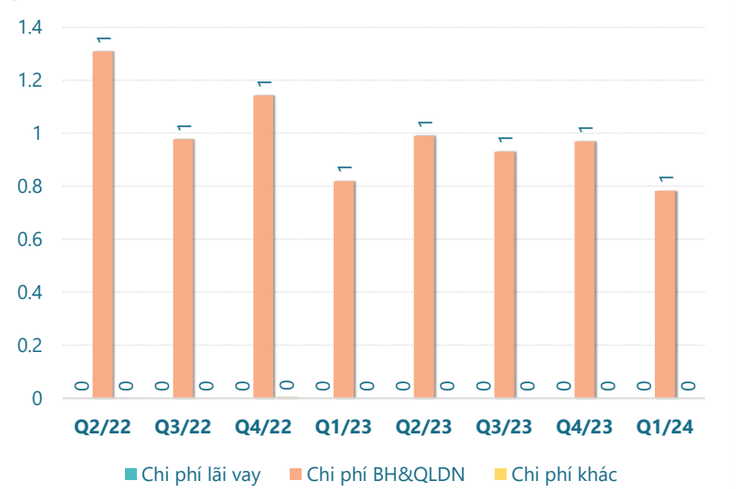

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

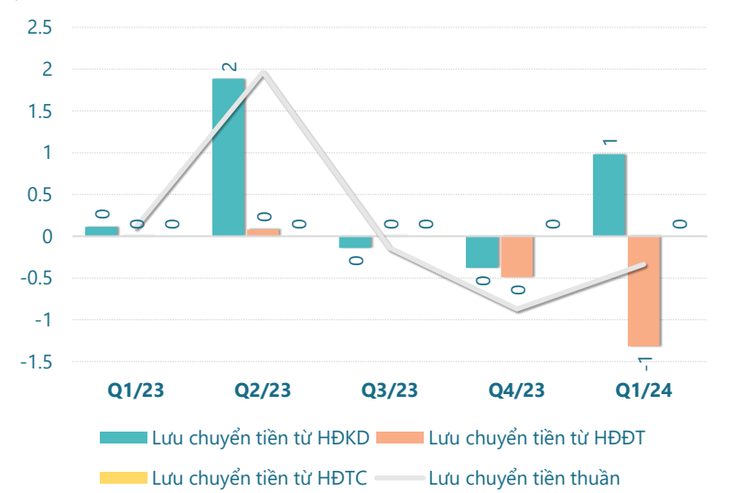

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dịch vụ Bến Thành

FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận

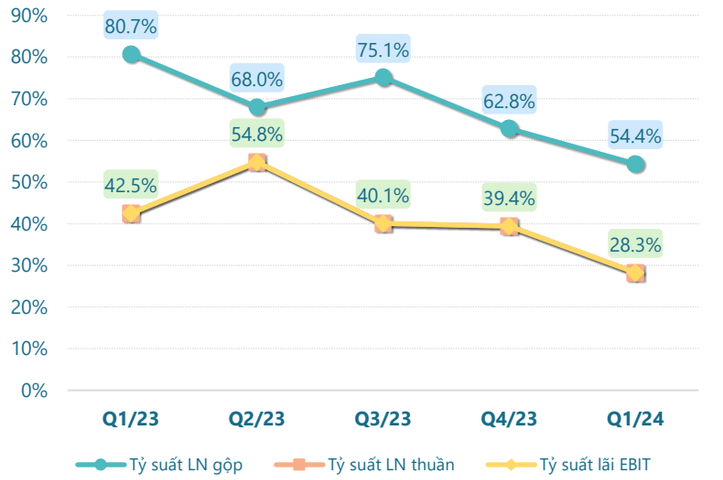

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

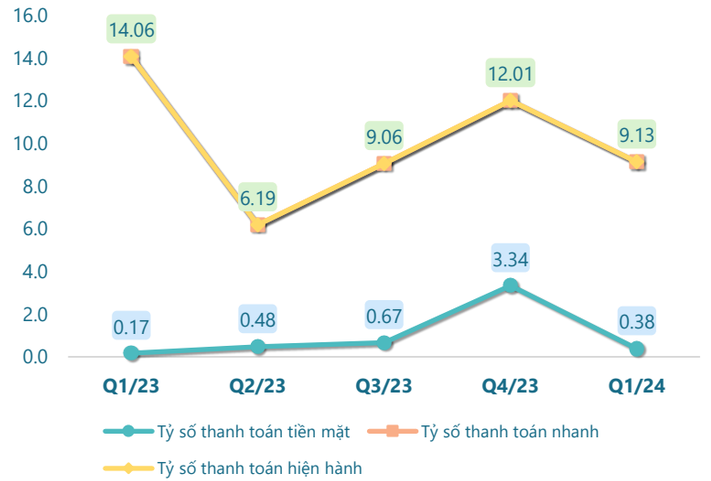

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

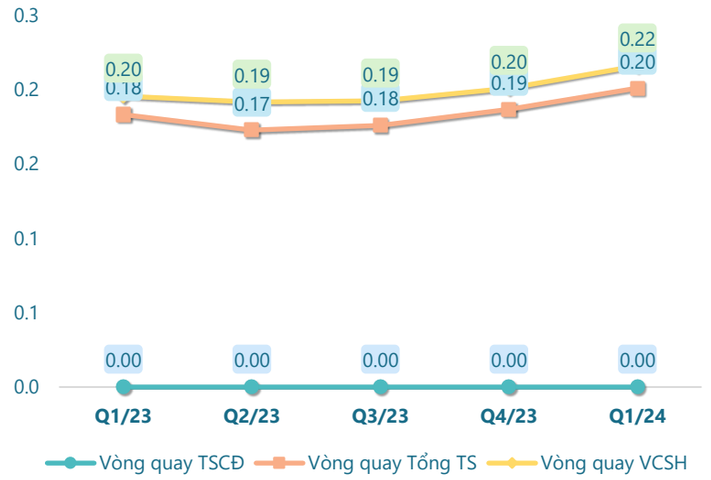

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

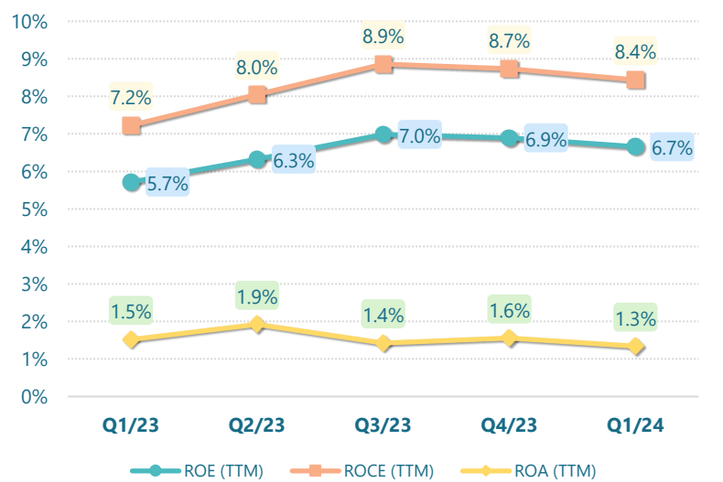

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

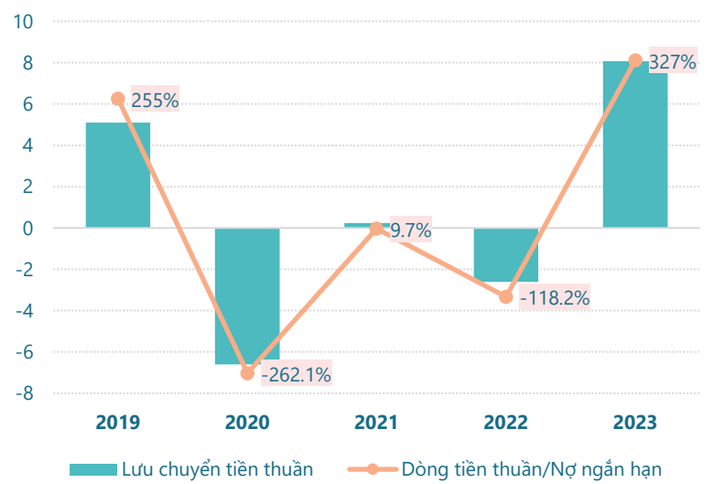

(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá

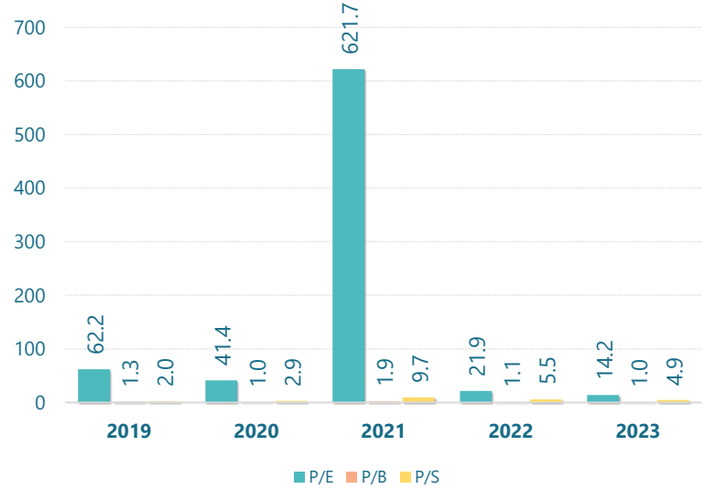

(Nguồn: fireant.vn)